

Số: /2026/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày tháng 02 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách đầu tư, ưu tiên phát triển giáo dục mầm non, chính sách đối với trẻ em mầm non, giáo viên mầm non tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục liên quan đến khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;

Căn cứ Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi;

Xét Tờ trình số 17/TTr-UBND ngày 28 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách đầu tư, ưu tiên phát triển giáo dục mầm non, chính sách đối với trẻ em mầm non, giáo viên mầm non tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục liên quan đến khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo số 31/BC-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên giải trình, làm rõ một số nội dung thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh Kỳ họp thứ mười một (Kỳ họp chuyên đề), Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách đầu tư, ưu tiên phát triển giáo dục mầm non, chính sách đối với trẻ em mầm non, giáo viên mầm non tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục liên quan đến khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập thuộc loại hình dân lập, tư thục ở xã, phường có khu công nghiệp; chính sách trợ cấp đối với trẻ em mầm non tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng là công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp; chính sách đối với giáo viên mầm non đang làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục ở xã, phường có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
2. Trẻ em mầm non tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng là công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp.
3. Giáo viên mầm non đang làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục ở xã, phường có khu công nghiệp.
4. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Chính sách hỗ trợ

1. Hỗ trợ một lần cho cơ sở giáo dục mầm non độc lập ở xã, phường có khu công nghiệp thuộc loại hình dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập theo quy định có từ 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp (không áp dụng đối với các cơ sở giáo dục được hưởng chính sách quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi) để trang bị đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học theo danh mục quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ trực tiếp cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em, cụ thể như sau:

- a) Đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập chỉ có nhóm trẻ nhà trẻ: Mức hỗ trợ 20 triệu đồng/cơ sở;
- b) Đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập có lớp mẫu giáo: Mức hỗ trợ 50 triệu đồng/cơ sở;
- c) Các cơ sở giáo dục mầm non đã được hưởng hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định chính sách đầu tư, ưu tiên phát triển giáo dục mầm non, chính sách đối với trẻ em mầm non, giáo viên mầm non tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục liên quan đến khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn không được hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết này.

2. Hỗ trợ trẻ em đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo quy định, có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động theo quy định: Mức hỗ trợ 200.000 đồng/trẻ/tháng. Thời gian hỗ trợ tính theo số tháng học thực tế, nhưng không quá 9 tháng/năm học.

3. Hỗ trợ giáo viên mầm non đang làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo quy định ở xã, phường có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên bảo đảm những điều kiện sau:

- a) Có trình độ chuẩn đào tạo chức danh giáo viên mầm non theo quy định;
- b) Có hợp đồng lao động với người đại diện theo pháp luật của cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục;
- c) Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhóm trẻ/lớp mẫu giáo có từ 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp.

Mức hỗ trợ 1.000.000 đồng/người/tháng. Mức hỗ trợ này nằm ngoài mức lương thỏa thuận giữa chủ cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục với giáo viên và không dùng tính đóng hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp.

Thời gian hưởng hỗ trợ tính theo số tháng dạy thực tế trong năm học. Số lượng giáo viên được hưởng hỗ trợ theo số giáo viên thực tế đủ các điều kiện quy định tại điểm a, điểm b và điểm c khoản này nhưng không vượt quá định mức quy định đối với các cơ sở giáo dục mầm non công lập hiện hành.

4. Trường hợp cơ sở giáo dục mầm non, trẻ em, giáo viên mầm non quy định tại Nghị quyết này đồng thời thuộc đối tượng được hưởng các chính sách tương ứng theo nhiều văn bản khác nhau thì chỉ được xem xét hưởng một chính sách ở mức cao nhất.

Điều 4. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước, được giao trong dự toán hàng năm cho ngành giáo dục và đào tạo theo phân cấp quản lý.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Điều khoản thi hành

- 1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 04 tháng 02 năm 2026.
- 2. Các Nghị quyết sau hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định chính sách đầu tư, ưu tiên phát triển giáo dục mầm non, chính sách đối với trẻ em mầm non, giáo viên mầm non tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục liên quan đến khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

b) Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

c) Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp

Trẻ em, giáo viên trong các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đang hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND và Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND tiếp tục hưởng chính sách theo hai Nghị quyết này đến hết ngày 31 tháng 5 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ mười một (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 04 tháng 02 năm 2026. /

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp (Kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình Thái Nguyên;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đăng Bình